

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S- TP.H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **41/2023/HS-ST**

Ngày 24/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP.H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Nhu Y;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quang H;

Bà Nguyễn Thị HG.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải H – Thư ký Toà án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Hu– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S – TP H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST – HSST ngày 13/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Duy SN, Sinh năm 1973; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã XG, huyện S, thành phố H. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Duy T, sinh năm 1930 (đã chết); Con bà: Vương Thị T, sinh năm 1931; Vợ: Vương Thị H, sinh năm 1971, có 04 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2002). Theo danh chỉ bản số 000000814 ngày 27/12/2022 do Công an huyện S - TP.H lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022 đến ngày 07/12/2022. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Nguyễn Duy N, sinh năm 1974; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn LC, xã XG, huyện S, TP H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Duy H (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1938;

Vợ: Lê Thị M, sinh năm 1979; Con: Có 03 (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007); Theo danh chỉ bản số 000000832 lập ngày 27/12/2022 tại Công an huyện S thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 25/11/2022, Nguyễn Duy N (sinh ngày 01/01/1974, trú tại thôn LC, xã XG, huyện S, H) đến nhà Nguyễn Duy SN (sinh ngày 10/12/1973, ở cùng thôn) mua 02 số đề 69, 96 mỗi số 50.000 đồng. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 26/11/2022, N tiếp tục đến nhà SN mua 02 số đề 69, 96 mỗi số 50.000 đồng. Tổng số tiền N mua 02 số đề 69, 96 là 200.000 đồng, mỗi số 100.000 đồng. Thỏa thuận lấy kết quả 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết miền Bắc quay mở thưởng ngày 26/11/2022 để làm căn cứ trúng thưởng, tỷ lệ là 1.000 đồng x 80 lần. SN có viết và giao 01 cặp đề cho N. Kết quả giải đặc biệt xổ số miền Bắc ngày 26/11/2022 là 67896, như vậy N đã thắng 100.000 đồng tiền mua số đề 96 tương ứng với số tiền trúng thưởng là 100.000 đồng x 80 lần = 8.000.000 đồng. N đã đến nhà SN để lấy tiền trúng thưởng nhưng SN không trả tiền với lý do SN bận việc, quên không chuyển số đề mà N đã mua, SN trả lại N 200.000 đồng tiền gốc. Ngày 27/11/2022, N tiếp tục đến nhà SN đòi tiền trúng thưởng nhưng SN không trả, ngày 28/11/2022, N đã trình báo sự việc tại Công an xã XG.

Tại kết luận giám định số 192/KL – KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an thành phố H xác định: Chữ viết, chữ ký trên mẫu cần giám định (cặp đề thu giữ của Nguyễn Duy N) với chữ viết, chữ ký đứng tên Nguyễn Duy SN trên các mẫu so sánh là chữ do cùng một người viết ra.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) cặp đề (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ);

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT – VKS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Nguyễn Duy SN và Nguyễn Duy N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Duy SN khai nhận: Vào

khoảng trước ngày 06/9/2022, SN đứng ra ghi bán số lô, số đề cho một số các con bạc sau đó chuyển bảng cho Nguyễn Bá H (sinh ngày 06/9/1984, trú tại thôn LC, xã XG, huyện S, H) để hưởng phần trăm hoa hồng. Từ sau ngày 06/9/2022, do tình hình sức khỏe nên SN không ghi bán số lô, số đề cho H nữa. Nhưng ngày 25, 26/11/2022, SN vẫn ghi bán số lô, số đề cho N và tự trả tiền thưởng. Cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 25/11/2022 khi SN đang ở nhà thì có Nguyễn Duy N đến nhà để mua 02 số đề là 69, 96 mỗi số 50.000đ. SN đồng ý nhận ghi số đề cho N nhưng không ghi vào bảng đề do quên biết với ông N, đồng thời SN đã bỏ việc ghi số đề từ lâu nên không có bảng ghi lô đề nên SN đồng ý nhận miệng cho N. Sau đó đến khoảng 7 giờ 00 phút ngày 26/11/2022 N tiếp tục đến nhà SN mua 02 số đề 69, 96 mỗi số 50.000đ. SN đồng ý ghi cho N cặp đề để làm tin thì SN đồng ý ghi cho N 01 cặp đề với nội dung 69, 96 x 100.000đ. Đến tối ngày 26/11/2022 kết quả xổ số Miền Bắc cho biết kết quả giải đặc biệt là 67896 tức là N đã trúng được 100.000đ số đề 96 tương đương với số tiền là 8.000.000đ. Tuy nhiên, do ngày 26/11/2022 SN bận việc gia đình nên quên việc ghi số đề cho N. Khi N đến lấy tiền trúng thưởng số đề 96 SN có giải thích cho N sự việc SN quên ghi số đề cho N nên không có tiền trúng thưởng trả cho N và đề nghị trả cho N số tiền gốc là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). N nhận tiền rồi về không có ý kiến gì. Ngày 26/11/2022 N tiếp tục đến nhà SN để đòi tiền trúng thưởng, SN đã giải thích như trên nên không có tiền trúng thưởng trả cho N.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy N khai: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 25/11/2022 N đi làm về rồi vào nhà SN để ghi 02 số đề 69, 96 mỗi số 50.000đ. Sáng hôm sau N tiếp tục sang nhà SN mua 02 số 69, 96 mỗi số 50.000đ nữa tổng N mua 02 số đề 69, 96 là 100.000đ. Tối ngày 26/11/2022, N so sánh kết quả xổ số Miền Bắc giải đặc biệt thì biết mình trúng số 96, số tiền trúng là 100.000đ x 80 lần = 8.000.000đ. Sau đó N sang nhà SN lấy tiền trúng luôn nhưng SN bảo quên không chuyển bảng số đề N mua nên không có tiền trả cho N và SN trả N số tiền 200.000đ tiền gốc N dùng để mua số đề. N cầm tiền và đi về nhà. Đến trưa ngày 27/11/2022 N tiếp tục sang nhà SN đòi tiền trúng số đề nhưng SN vẫn không trả và lấy lý do quên chuyển số đề của N nên không có tiền trúng thưởng. Chiều cùng ngày N đến công an xã XG trình báo sự việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân các bị cáo, các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kết luận giữ N quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51; (áp dụng thêm điểm r Khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo N), (áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo SN); Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

- Nguyễn Duy SN mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Nguyễn Duy N mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Giao Nguyễn Duy SN và Nguyễn Duy N cho UBND xã XG, huyện S, TP H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Truy thu của Nguyễn Duy N số tiền 200.000đ. Truy thu của Nguyễn Duy SN số tiền 8.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Đề nghị cơ quan Thi hành án Dân sự huyện S trả lại Tòa án 01 cấp đề thu giữ của Nguyễn Duy N để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện S; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 26/11/2022, tại thôn LC, xã XG, huyện S, H; Nguyễn Duy SN và Nguyễn Duy N có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 8.200.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Duy SN, Nguyễn Duy N đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng Nguyễn Bá H, Nguyễn Duy SN khai Vào khoảng trước

ngày 06/9/2022, SN đứng ra ghi bán số lô, số đề cho một số các con bạc sau đó chuyển bằng cho Nguyễn Bá H (sinh ngày 06/9/1984, trú tại thôn LC, xã XG, huyện S, H) để hưởng phần trăm hoa hồng. Từ sau ngày 06/9/2022, do tình hình sức khỏe nên SN không ghi bán số lô, số đề cho Hòa nữa. Trên cơ sở lời khai của SN, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Bá H để điều tra làm rõ. Tuy nhiên, Nguyễn Bá H phủ nhận toàn bộ lời khai của SN, đồng thời Hòa khẳng định chưa bao giờ H thuê ai ghi bán số lô, số đề hay được ai thuê để ghi bán số lô, số đề. Xét ngoài lời khai của SN không có tài liệu nào chứng minh Hòa có hành vi thuê SN bán số lô, số đề. Do vậy, không có căn cứ để xử lý Hòa trong vụ án này là phù hợp.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội Nguyễn Duy N đã ra tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo SN có bố vợ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, sau khi N có đơn tố cáo SN đã tự ra đầu thú là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo Khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn. Vì vậy thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 cặp đề thu giữ của Nguyễn Duy N Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S theo biên bản giao nhận vật chứng. Xét đây là chứng cứ của vụ án nên đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện S trả lại Tòa án để lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 200.000đ Nguyễn Duy SN trả cho Nguyễn Duy N là tiền N sử dụng vào việc đánh bạc nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 8.000.000đ là tiền N trúng số đề nhưng SN chưa trả N nên thấy cần truy thu của SN để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, (thêm điểm r Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo N, thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo SN), Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Điều 136, Điều 333, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Xử phạt: **Nguyễn Duy SN** 09 (Chín) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Xử phạt: **Nguyễn Duy N** 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy SN và Nguyễn Duy N cho UBND xã XG, huyện S, TP H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng:

Đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự huyện S trả lại Tòa án 01 cặp đề thu giữ của Nguyễn Duy N để lưu hồ sơ vụ án (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

- Truy thu của Nguyễn Duy SN số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

- Truy thu của Nguyễn Duy N số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[3]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Nhu Y